**Tiết 2**

**Toán**

**BÀI 52: DIỆN TÍCH HÌNH TAM GIÁC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tính diện tích hình tam giác và vận dụng được công thức tính diện tích hình tam giác trong một số tinh huống cụ thể có liên quan.

- Thông qua việc tính diện tích hình tam giác và thực hành, vận dụng để giải quyết vấn đề trong một số tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sừ dụng ngôn ngừ toán học để diễn tà cách tính, trao đổi, chia sẻ

nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**- Học sinh**: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  |
| - GV tổ chức chơi trò chơi: Hộp quà bí mật. Lần lượt HS chọn hộp quà để mở ra. Mỗi hộp sẽ có các hình tam giác khác nhau, mời HS nếu đường cao và đáy tương ứng. - GV móc nối, giới thiệu bài.  | - HS tham gia trò chơi. - Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động thực hành luyện tập**  |
| **Bài 3:** - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV cho HS làm bài tập theo nhóm đôi, mời 2 nhóm thực hiện vào bảng phụ. - GV mời đại diện các nhóm lên báo cáo. - GV hỏi HS: Đường cao của tam giác vuông trong bài tập này có điều gì đặc biệt? - GV lưu ý cho HS về cách tính diện tích của tam giác vuông. - GV nhận xét, tổng kết. **Bài 4:** - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra cách giải. - GV mời các nhóm báo cáo. - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý. - GV hỏi mở rộng: + Đây là tam giác gì? + Đường cao của tam giác này có điều gì đặc biệt? + Ta có thể có mấy cách tính diện tích tam giác này? + Mời HS chỉ rõ đáy của tam giác trên. - GV tổng kết: Công thức tính diện tích cùa hình tam giác luôn đủng trong cá trường hợp hình lam giác là lam giác tù. | - HS đọc yêu cầu đầu bài. - HS thảo luận, thực hiện bài tập. - Các nhóm lên báo cáo. - HS trả lời: hai cạnh của tam giác vuông là chiều cao và đáy tương ứng. - HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm báo cáo. - HS trả lời: + Đây là tam giác tù. + Đường cao nằm ngoài tam giác. + Ta có thể tính bằng 2 cách đó là: đếm số ô vuông hoặc đi tìm đường cao, đáy tương ứng và tính bằng công thức tính diện tích tam giác đã học. + Một HS lên chỉ và nêu rõ vì sao lại như vậy. - HS lắng nghe.  |
| **C. Hoạt động vận dụng**   |
| **Bài 5:** - GV mời HS đọc yêu cầu đầu bài. - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở bài tập. - Mời 1-2 HS báo cáo kết quả bài làm. - GV nhận xét, tổng kết.  | - HS đọc yêu cầu đầu bài. - HS làm bài. - HS thực hiện. *Bài giải*Điện tích tờ giấy hình vuông có cạnh 20 cm là:20 × 20 = 400 (cm2)Diện tích giấy để làm miệng là:1. 12 = 36 (cm2)

Diện tích giấy dể làm hai mắt là:(8 X 8): 2 × 2 = 64 (cm2)Tổng diện tích giấy để làm mắt và miệng là:36 + 64= 100 (cm2)Diện tích phản còn lại của tờ giấy là:400 - 100 = 300 (cm2)Đáp số: 300 cm2. |
| **Củng cố, dặn dò** |
| - Qua bãi học hỏm nay, các cm biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huóng thực tế liên quan đến bài đã học. | - HS phát biểu. - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

...............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**